**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Môn học: **Tiếng Việt**

Tên bài học: **Bài viết 1: (N-V) Con Rồng cháu Tiên**

**Tập viết: Chữ hoa Q (kiểu 2)** tiết: 313, 314

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nghe – viết chính xác một đoạn truyện Con Rồng cháu Tiên, viết hoa đúng các tên riêng. Quan bài chính tả, củng cố cách trình bày đoạn văn xuôi.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ l, n; v, d. Tìm tiếng bắt đầu bằng l, n; v, d.

- Biết viết chữ Q hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương em tươi đẹp biết bao cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực chung**

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên**:

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *Q kiểu 2*.

- Mẫu chữ cái *Q kiểu 2* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2.Học sinh**: SGK, vở luyện viết 2 tập 2

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Nghe – viết chính xác một đoạn truyện Con Rồng cháu Tiên; Làm đúng bài tập lựa chọn; Biết viết chữ Q hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương em tươi đẹp biết bao cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học.*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS nghe - viết truyện Con Rồng cháu Tiên (từ “Âu Cơ cùng năm mươi” đến “con Rồng cháu Tiên”).  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết truyện Con Rồng cháu Tiên (từ “Âu Cơ cùng năm mươi” đến “con Rồng cháu Tiên”).  - GV đọc đoạn chính tả.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn viết chính tả.  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, tên bài được viết cách lề vở 3 ô li; chữ đầu đoạn viết viết hoa, lùi vào 1 ô li, tính từ lề vở.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *Âu Cơ, Hùng Vương, Phong Châu, con trưởng, lấy hiệu.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động: Điền chữ l, n; v, d**  **a. Mục tiêu:** HS chọn chữ l, n; v, d phù hợp với ô trống.  **b.** **Cách tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png- GV chọn cho HS làm Bài tập 2a và nêu yêu câu bài tập: *Tìm chữ l hay n phù hợp với ô trống:*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.  - GV mời 2 HS lên bảng làm bài và đọc lại 2 câu tục ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  **Hoạt động: Tìm tiếng bằng đầu bằng l, n; v, d**  **a. Mục tiêu:** HS Tìm tiếng bằng đầu bằng l, n; v, d có nghĩa.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV chọn cho HS làm Bài tập 3b và nêu yêu câu bài tập: *Tìm các tiếng bắt đầu bằng v, d có nghĩa như sau:*  *+ Ngược lại với buồn.*  *+ Mềm nhưng bền, khó làm đứt.*  *+ Bộ phận cơ thể nối cánh tay với thân mình.*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV mời 2 HS lên bảng làm bài, các HS khác quan sát, so sánh với bài làm của mình.  **TIẾT 2**  **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  - .Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  - Dạy bài mới: Viết chữ Q hoa (kiểu 2)  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **Hoạt động 4: Viết chữ Q hoa (kiểu 2)**  **a. Mục tiêu:** Biết viết chữ Q (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương em tươi đẹp biết bao, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.  **b.** **Cách tiến hành:**  **\*** Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ Q viết hoa kiểu 2 cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png*  -  GV chỉ chữ mẫu miêu tả: Nét viết chữ Q hoa (kiểu 2) là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái, cong phải và lượn ngang (tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ).  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả cách viết và viết lên bảng lớp: Đặt bút giữa ĐK 4 và ĐK 5, viết nét cong trái (nhỏ) đến ĐK 6, viết tiếp nét cong phải (to) cuống tới ĐK 1 thì lượn vòng trở lại viết nét lượn ngang từ trái sang phải (cắt ngang nét cong phải) tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ; dừng bút ở ĐK 2.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  - GV yêu cầu HS viết chữ Q viết hoa kiểu 2 trong vở Luyện viết 2.  \* GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: *Quê hương em tươi đẹp biết bao.*  - GV Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Các chữ cao 2.5 li: Q viết hoa, h, g. Chữ cao 2 li: đ, p. Chữ cao hơn 1.5 li: t. Những chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới e, dấu sắc đặt trên ê,…  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét.  **5 Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện phát ân, viết nháp những từ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi.    - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.    - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: *làm, non, nên, núi/ lấy, nước.*    - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.    - HS làm bài.  - 2 hs lên bảng làm bài:    - HS trả lời: *Chữ Q viết hoa kiểu 2 cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 1 nét (nhìn giống số 2).*  - HS quan sát, lắng nghe.    - HS quan sát trên bảng lớp.    - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS viết bài.    - 1 HS phát biểu. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………